TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 3, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Đại cương về công nghệ tài chính (Fintech)		
Mã học phần:	71FINC40223	Số tin chỉ:	03
Mã nhóm lớp học phần:	233_71FINC40223_01		
Hình thức thi: **Trắc nghiệm kết hợp Tự luận**	Thời gian làm bài:	**60**	phút
Thí sinh được tham khảo tài liệu:	☒ Có	☐ Không	

Giảng viên nộp đề thi, đáp án bao gồm cả **Lần 1 và Lần 2 trước ngày ……..**

Cách thức nộp bài phần tự luận: SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi.

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Tên các phương án lựa chọn: **in hoa, in đậm**
- Không sử dụng nhảy chữ/số tự động (numbering)
- Mặc định phương án đúng luôn luôn là Phương án A ghi ANSWER: A
- Tổng số câu hỏi thi:
- Quy ước đặt tên file đề thi:

+ Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1

+ Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1_Mã đề (***Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi***).

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (***nén lại và đặt mật khẩu file nén***) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

- Khuyến khích Giảng viên biên soạn và nộp đề thi, đáp án bằng File Hot Potatoes. Trung tâm Khảo thí gửi kèm File cài đặt và File hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ Quý Thầy Cô.

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường

						mức đạt PLO/PI
(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	**(5)**	**(6)**	**(7)**
CLO 2	Phân tích được cách vận hành một hợp đồng thông minh cũng như các ứng dụng phi tập trung, công nghệ cho vay thay thế, P2P, đánh giá được tác động của chúng đối với mô hình ngân hàng truyền thống.		70	Từ 1 đến 20	7.0	PI 3.2
CLO 3	Vận dụng tư duy phản biện để phân tích, đánh giá và đưa ra kết luận hợp lý về các vấn đề thực tiễn.		20	Tự luận	2.0	PI 5.3
CLO 6	Ý thức tuân thủ luật pháp, thể hiện sự hiểu biết và đánh giá cao các ý nghĩa đạo đức trong các quyết định.		10	Tự luận	1.0	PI 9.3

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình,..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung câu hỏi thi

PHẦN TRẮC NGHIỆM (*20 câu hỏi – 0.35 điểm/câu*)

Câu 1

Điều nào sau đây KHÔNG phải là vấn đề của hệ thống thanh toán thẻ tín dụng?
A. Tăng cường sử dụng tiền mặt của người tiêu dùng
B. Quá trình thanh toán bù trừ tốn thời gian
C. Quá trình ủy quyền và xác thực phức tạp
D. Gánh nặng chi phí đáng kể cho người bán
ANSWER: A

Câu 2

Điều nào sau đây KHÔNG phải là xu hướng trong hệ thống thanh toán?
A. Sự giảm sút của ví di động
B. Quan hệ đối tác trong lĩnh vực Fintech và ngân hàng
C. Xác thực sinh trắc học
D. Công nghệ Bitcoin và chuỗi khối
ANSWER: A

Câu 3

Các chủ thể chính trong hoạt động cho vay ngang hàng (P2P)?
A. Người đi vay, người cho vay, công ty P2P
B. Người đi vay, người cho vay, chính phủ
C. Người đi vay, người cho vay, công ty P2P, chính phủ
D. Người đi vay, người cho vay, công ty P2P, định chế tài chính
ANSWER: A

Câu 4

eKYC (electronic Know Your Customer) là gì?
A. Quy trình nhận dạng kỹ thuật số được sử dụng để xác minh danh tính của các cá nhân từ xa
B. Hệ thống điện tử giám sát các giao dịch tài chính từ xa
C. Một loại nền tảng tài chính trực tuyến đăng nhập bằng cách xác thực sinh trắc học
D. Mạng xã hội trực tuyến dùng để nhận dạng khách hàng
ANSWER: A

Câu 5

"Công nghệ cho phép các bên thứ ba truy cập vào dữ liệu mở hay truy cập bảo mật đến các dữ liệu đóng của một tổ chức khi được sự đồng ý của chủ sở hữu dữ liệu và tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan" được gọi là gì?
A. Giao diện lập trình ứng dụng (API)
B. Định danh, xác thực bằng phương pháp điện tử (eKYC)
C. Mạng ngang hàng phi tập trung (DPPN)
D. Công nghệ sinh trắc học (Biometric)
ANSWER: A

Câu 6

Nhận định nào đúng về Fintech?
A. Fintech đột phá ngành tài chính bằng cách tận dụng các công nghệ tiên tiến
B. Fintech chỉ tập trung vào các dịch vụ ngân hàng truyền thống
C. Các công ty Fintech không sử dụng công nghệ trong hoạt động của mình
D. Các công ty Fintech phản đối việc hợp tác với các tổ chức tài chính truyền thống
ANSWER: A

Câu 7

Câu nào sau đây là đúng?
A. Hợp đồng thông minh là một thuật toán được vi tính hóa tự động thực hiện các điều khoản của hợp đồng
B. Hợp đồng thông minh là hợp đồng sử dụng các lĩnh vực luật pháp được chấp nhận và phát triển nhất
C. Hợp đồng thông minh là một tài liệu giấy ngắn hơn hợp đồng tiêu chuẩn
D. Hợp đồng thông minh là hợp đồng được viết bởi một luật sư hàng đầu, rất thông minh
ANSWER: A

Câu 8

So với Blockchain của Ethereum, Polkadot và Polygon, Blockchain của Bitcoin có điểm mạnh về:
A. Số lượng thành viên tham gia
B. Số lượng giao dịch trong một giây
C. Thời gian xử lý giao dịch
D. Phí giao dịch
ANSWER: A

Câu 9

Mối quan hệ giữa Trí tuệ nhân tạo (AI) và Dữ liệu lớn (Big data) là gì?
A. Dữ liệu lớn được sử dụng để đào tạo các thuật toán AI và cải thiện hiệu suất của chúng
B. AI và Big Data là những công nghệ không liên quan, không có kết nối
C. AI là một nhánh trực thuộc Dữ liệu lớn
D. AI chỉ được sử dụng để lưu trữ và quản lý dữ liệu trong hệ thống Dữ liệu lớn
ANSWER: A

Câu 10

Hành vi nào sau đây không được khuyến khích vì dẫn đến những sai lệch trong các mô hình học máy?
A. Chủ động thay đổi dữ liệu theo ý muốn chủ quan của người dùng
B. Sử dụng mẫu đa dạng và mang tính đại diện cao cho việc đào tạo máy
C. Đảm bảo đo lường dữ liệu chính xác và khách quan
D. Gắn nhãn phù hợp và khách quan cho các tập dữ liệu
ANSWER: A

Câu 11

Mệnh đề nào dưới đây đúng với Reinforcement Learning?
A. Bao gồm 2 dạng chính: Clustering và Association

B. Bao gồm 2 dạng chính: Clustering và Classification
C. Bao gồm 2 dạng chính: Regression và Association
D. Bao gồm 2 dạng chính: Regression và Classification
ANSWER: A

Câu 12
Trí tuệ nhân tạo và Dữ liệu lớn kết hợp như thế nào để mang lại khả năng cá nhân hóa người dùng?
A. Dữ liệu lớn được sử dụng để đào tạo các thuật toán AI điều chỉnh trải nghiệm cá nhân hóa cho từng người dùng
B. AI sử dụng Dữ liệu lớn để tạo đề xuất chung cho tất cả người dùng
C. AI xử lý dữ liệu một cách riêng biệt, không cần sử dụng Dữ liệu lớn trong việc cá nhân hóa người dùng
D. Phân tích dữ liệu lớn thay thế hoàn toàn AI trong việc cung cấp nội dung được cá nhân hóa
ANSWER: A

Câu 13
Tại sao khó đưa ra quy định cho lĩnh vực FinTech?
(1) FinTech là một nhóm khó định nghĩa
(2) Công nghệ FinTech thay đổi và đổi mới nhanh chóng
(3) Thẩm quyền quản lý xuyên quốc gia không chắc chắn
Hãy chọn đáp án đúng nhất:
A. (1), (2), (3)
B. (1), (2)
C. (2), (3)
D. (1), (3)
ANSWER: A

Câu 14
Câu nào sau đây đúng về SHA-256?
A. SHA-256 có khả năng chống va chạm, nghĩa là hai đầu vào của SHA-256 rất khó tạo ra cùng một đầu ra
B. Tính năng ẩn SHA-256 khiến mọi người khó sử dụng Bitcoin hơn
C. SHA-256 là hàm băm mật mã biến đầu vào thành Bitcoin
D. Không gian đầu ra của SHA-256 lớn hơn không gian đầu vào
ANSWER: A

Câu 15
Tên của trang thương mại trực tuyến chuyên mua bán các mặt hàng phi pháp chỉ chấp nhận Bitcoin để thanh toán
A. Silk Road
B. eBay
C. Amazon
D. Dark Road

ANSWER: A

Câu 16

Mối quan hệ giữa quy định và đổi mới Fintech có thể được tóm tắt như thế nào?

A. Quy định có xu hướng làm giảm sự đổi mới trong nỗ lực đảm bảo thị trường FinTech an toàn hơn

B. Chỉ cần FinTech đổi mới thì không cần chính phủ quản lý

C. Sự can thiệp và quản lý lớn hơn của chính phủ có xu hướng tăng cường đổi mới FinTech

D. Quy định có xu hướng làm cho thị trường FinTech trở nên rủi ro hơn, từ đó gây tổn hại cho sự đổi mới

ANSWER: A

Câu 17

Điều nào sau đây là mối lo ngại pháp lý chung về nhiều loại tiền điện tử?

A. Tiền điện tử cung cấp mức độ ẩn danh cho các khoản thanh toán liên quan đến tội phạm

B. Tiền điện tử yêu cầu sử dụng điện thoại thông minh

C. Tiền điện tử tính phí giao dịch cao

D. Tiền điện tử không dựa trên tiêu chuẩn vàng

ANSWER: A

Câu 18

Điều nào sau đây rất có thể KHÔNG phải là mối quan tâm của lĩnh vực FinTech?

A. Sự tăng trưởng chậm của các đổi mới FinTech

B. Môi trường pháp lý không chắc chắn

C. Vi phạm dữ liệu

D. Tội phạm mạng

ANSWER: A

Câu 19

RegTech là gì?

A. Công nghệ hỗ trợ việc tuân thủ các quy định

B. Quy định về công nghệ

C. Bộ phận tuân thủ pháp luật của một công ty công nghệ

D. Một phong trào xã hội hướng tới ít quy định về công nghệ

ANSWER: A

Câu 20

Thẻ tín dụng kiếm được doanh thu như thế nào?

A. Phí giao dịch từ người bán, và lãi suất người tiêu dùng thanh toán chậm

B. Lãi suất người tiêu dùng thanh toán chậm

C. Quảng cáo

D. Phí giao dịch từ người bán

ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN: 3 điểm

Bạn hãy cho biết vì sao cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008 chính là điểm chuyển tiếp quan trọng đánh dấu sự bùng nổ của Fintech?

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		**7.0**	
Câu 1 – 20	Đáp án A	0.35	
II. Tự luận		**3.0**	
SV cần trình bày được nguyên nhân gây ra cuộc khủng hoảng tài chính 2008 xuất phát từ nhiều phía và do nhiều nguyên nhân.		1.5	
Từ những nguyên nhân trên, dẫn đến người dân mất niềm tin vào hệ thống, nguồn nhân lực và CNTT phù hợp, và nhiều yếu tố khác đã đủ cho Fintech phát triển		1.5	
	Điểm tổng	**10.0**	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 7 năm 2024

Người duyệt đề

Nguyễn Ngọc Chánh

Giảng viên ra đề

TS. Trầm Bích Lộc